

HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT PHỨC THẨM ÁN DÂN SỰ Ở TỈNH TRÀ VINH - NHỮNG VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

TRẦN THỊ KIM THOA*
THẠCH PHƯỚC BÌNH**

“ Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh số lượng án dân sự tăng theo từng năm, nhiều vụ việc mang tính chất phức tạp, nhất là trong lĩnh vực tranh chấp đất đai, tranh chấp hụi, tranh chấp trong hoạt động tiền vay,... Phần lớn những đương sự sau khi đã nhận được bản án sơ thẩm đều thực hiện quyền kháng cáo phúc thẩm. Do đó, lượng án dân sự phúc thẩm tại cấp tỉnh tăng lên. Thực tiễn công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự, khó nắm bắt tiến độ giải quyết vụ án để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân, đòi hỏi cần có giải pháp tháo gỡ kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. ”

Từ khóa: Kiểm sát phúc thẩm; vụ án dân sự.

Nhận bài: 02/7/2021; biên tập xong: 12/7/2021; duyệt bài: 13/7/2021.

1. Vai trò của Viện kiểm sát trong kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, được khẳng định bởi Hiến pháp năm 2013¹ và được nêu rõ tại khoản 1 Điều 2 Luật tổ chức

VKSND năm 2014, theo đó VKSND có nhiệm vụ: “Bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần

1. Khoản 1 Điều 107 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

** Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh.

bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất”. Viện kiểm sát là cơ quan nhà nước có nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng. Pháp luật tố tụng dân sự quy định về sự tham gia của Viện kiểm sát trong các vụ án dân sự tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm. Sự tham gia của Viện kiểm sát đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm thực thi đúng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự là công tác thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND, nêu tại Điều 4 và Điều 6 Luật tổ chức VKSND năm 2014. Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 quy định VKSND là cơ quan tiến hành tố tụng dân sự, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ việc dân sự kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, phiên họp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm². Theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam, tố tụng dân sự là toàn bộ quá trình giải quyết vụ án dân sự, từ nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và thi hành án. Hay nói cách khác,

tố tụng dân sự là toàn bộ hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng³, người tiến hành tố tụng⁴ và người tham gia tố tụng⁵, nhằm giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, nhanh chóng, chính xác và đúng pháp luật, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Quy định của pháp luật về hoạt động kiểm sát phúc thẩm án dân sự

Hoạt động kiểm sát của VKSND trong thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự là một lĩnh vực của công tác thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND⁶. Theo đó, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự là giám sát, kiểm tra tính hợp pháp và tính có căn cứ đối với hành vi của các chủ thể tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS. Nội dung kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự là việc VKSND sử dụng các biện pháp, quyền năng pháp lý do BLTTDS quy định để kịp thời phát hiện và loại bỏ vi phạm, tiêu cực của cơ quan, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng, nhằm bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, bảo vệ lợi ích nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Để có thể sử dụng được các biện pháp, quyền năng pháp lý trong phúc thẩm dân sự quy định trong

2. Khoản 1, 2, 3 Điều 21 BLTTDS năm 2015.

3. Khoản 1 Điều 46 BLTTDS năm 2015 quy định gồm: Tòa án, Viện kiểm sát.

4. Khoản 2 Điều 46 BLTTDS năm 2015 quy định gồm: Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án; Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên.

5. Điều 75 (Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự); Điều 77 (Người làm chứng); Điều 79 (Người giám định); Điều 81 (Người phiên dịch); Điều 85 (Người đại diện).

6. Nguyễn Thị Thùy Khiêm (2016), “Nhiệm vụ trọng tâm của công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự nhằm thực hiện tốt Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015”, Tạp chí Kiểm sát, số 20, tr.3.

BLTTDS, Nhà nước trao cho VKSND những nhiệm vụ, quyền hạn là:

Thứ nhất, kiểm sát việc xem xét kháng cáo, kháng cáo quá hạn, việc chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của đương sự. Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm (Điều 271 BLTTDS năm 2015). Viện kiểm sát nhân dân tiến hành kiểm sát đối với thủ tục kháng cáo quá hạn của đương sự, phân công Kiểm sát viên nghiên cứu đơn kháng cáo quá hạn, bản tường trình của người kháng cáo nộp đơn kháng cáo quá hạn; tường trình của người kháng cáo chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và tài liệu, chứng cứ (Điều 273, Điều 274 BLTTDS năm 2015).

Thứ hai, Viện kiểm sát xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để bảo đảm việc kháng nghị phúc thẩm, khoản 3 Điều 21 BLTTDS năm 2015 quy định về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự đã thể hiện chức năng kiểm sát của VKSND khi tham gia phiên tòa phúc thẩm. Qua đó, VKSND tối cao cũng đã ban hành quy chế quy định về kiểm sát việc Tòa án xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ; yêu cầu Tòa án xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự hoặc tự mình xác minh, thu thập tài

liệu, chứng cứ để bảo đảm cho việc thực hiện quyền kháng nghị⁷.

Thứ ba, kháng nghị của Viện kiểm sát trong thủ tục phúc thẩm. Kháng nghị phúc thẩm dân sự là khâu công tác quan trọng của VKSND mà qua đó Viện kiểm sát phát hiện những sai sót của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án dân sự. Quyền kháng nghị phúc thẩm của VKSND được pháp luật quy định và thực tiễn chứng minh là quyền năng pháp lý quan trọng để VKSND kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự đạt hiệu quả cao, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của ngành, đảm bảo công bằng xã hội.

Thứ tư, kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân trong thủ tục xét xử phúc thẩm. Bao gồm kiểm sát theo quy định của BLTTDS: Việc thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm của Tòa án (Điều 285); việc áp dụng thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm của Tòa án (Điều 286); kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án⁸; các hoạt động tại phiên tòa (Điều 298 - 314), kiểm sát quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc việc không ra quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng xét xử tại phiên tòa (Điều 291).

8. Gồm: Kiểm sát căn cứ về thời hạn xét xử phúc thẩm, phạm vi xét xử phúc thẩm, việc khai mạc phiên tòa và bắt đầu phiên tòa phúc thẩm, thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án, thành phần tham gia phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát việc hoãn phiên tòa; các căn cứ tạm đình chỉ, đình chỉ xét xử vụ án tại phiên tòa, việc thay đổi kháng cáo, kháng nghị tại phiên tòa, nguyên đơn rút đơn khởi kiện tại phiên tòa, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định từ Điều 293 đến Điều 300 BLTTDS năm 2015.

7. Điều 32 Quy chế Công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-VKSTC ngày 02/10/2017.

Thứ năm, kiểm sát việc giải quyết kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm. Kiểm sát viên nghiên cứu nội dung kháng cáo, kháng nghị; tài liệu, chứng cứ kèm theo; nội dung quyết định; căn cứ, thẩm quyền ra quyết định của Tòa án. Khi Hội đồng xét xử quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm, Kiểm sát viên kiểm sát quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm tại phiên tòa (Điều 295 BLTTDS). Khi Hội đồng xét xử yêu cầu phát biểu ý kiến, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử thảo luận tại phòng nghị án và quan điểm của Viện kiểm sát về việc tạm đình chỉ, đình chỉ xét xử phúc thẩm. Trình tự, thủ tục kiểm sát quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm, tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm tại phiên tòa theo Điều 13 Quyết định số 399/2019 ngày 06/9/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao quy định về quy trình, kỹ năng kiểm sát bản án, quyết định giải quyết vụ án dân sự của Tòa án (Quyết định số 399)⁹.

Thứ sáu, kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm. Kiểm sát viên tiến hành kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm, kiểm sát chặt chẽ cả về tố tụng, nội dung và thời hạn gửi bản

án (Điều 315 BLTTDS năm 2015). Trình tự, thủ tục kiểm sát bản án, quyết định phúc thẩm theo Điều 5, Điều 7 và Điều 13 Quyết định số 399¹⁰.

3. Công tác kiểm sát phúc thẩm án dân sự của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh - Những vướng mắc và một số kiến nghị hoàn thiện

Trong 05 năm (2015 - 2020), VKSND tỉnh Trà Vinh đã kiểm sát 1.356 trường hợp đương sự có đơn kháng cáo gửi TAND tỉnh Trà Vinh. Trong đó, có 457 đơn kháng cáo quá hạn. Hầu hết lý do đương sự nộp đơn kháng cáo quá hạn là vắng mặt tại phiên tòa do đi làm ăn xa, trình độ hiểu biết pháp luật thấp, sức khỏe kém, không có điều kiện vật chất để đến dự phiên tòa... Sau khi nhận được đơn kháng cáo quá hạn của đương sự, TAND tỉnh Trà Vinh đã tiến hành thụ lý và mở phiên họp xét kháng cáo quá hạn có sự tham gia của VKSND tỉnh. Kết quả Tòa án ra quyết định chấp nhận 18/172 đơn kháng cáo quá hạn của đương sự. Tỷ lệ đơn kháng cáo quá hạn được Tòa án chấp nhận ít, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án dân sự. Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 quy định về thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án

9. Điều 38 Quy chế công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-VKSNDTC ngày 02/10/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao.

10. Điều 40 Quy chế công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-VKSNDTC ngày 02/10/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao.

hoặc bản án được niêm yết. Hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể trường hợp nào là có lý do chính đáng. Do đó, việc chấp nhận hay không chấp nhận đơn kháng cáo phụ thuộc vào ý chí chủ quan của Tòa án có thẩm quyền.

Điều 276 BLTTDS năm 2015¹¹ quy định về nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Thực tế, một số Tòa án cấp sơ thẩm khi nhận đơn kháng cáo đã kéo dài thời gian ban hành thông báo việc nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà không vi phạm tổ tụng, bởi luật quy định “sau khi chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm phải thông báo cho người kháng cáo biết để họ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm”. Chính vì quy định không rõ ràng, chi tiết này đã tạo kẽ hở trong áp dụng, có trường hợp Thẩm phán kéo dài thời gian do số lượng án quá nhiều, không thể xử lý

11. Điều 276 BLTTDS năm 2015: “1. Sau khi chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm phải thông báo cho người kháng cáo biết để họ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, nếu họ không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. 2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, người kháng cáo phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Hết thời hạn này mà người kháng cáo không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm thì được coi là từ bỏ việc kháng cáo, trừ trường hợp có lý do chính đáng. Trường hợp sau khi hết thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, người kháng cáo mới nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà không nêu rõ lý do thì Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu người kháng cáo trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án phải có văn bản trình bày lý do chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm để đưa vào hồ sơ vụ án. Trường hợp này được xử lý theo thủ tục xem xét kháng cáo quá hạn”.

ngay đơn kháng cáo nên chậm thông báo việc nộp tiền án phí phúc thẩm, dẫn đến việc các đương sự có đơn kháng cáo phải chờ đợi mất nhiều thời gian.

- Về quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã ban hành 55 yêu cầu đối với Tòa án về việc thực hiện theo thủ tục phúc thẩm dân sự. Trong đó, TAND tỉnh Trà Vinh đã chấp nhận 49 yêu cầu, chiếm 89%. Những yêu cầu của Viện kiểm sát tập trung chủ yếu vào quá trình xét xử phúc thẩm của Tòa án như: Yêu cầu Hội đồng xét xử hỏi những vấn đề còn chưa rõ tại phiên tòa; yêu cầu xem biên bản phiên tòa; ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa. Kiến nghị của Viện kiểm sát nhằm giúp cho Tòa án phát hiện và khắc phục những sai phạm trong quá trình giải quyết vụ án, nhưng thực tế việc kiến nghị đạt kết quả không cao. Bởi pháp luật tổ tụng dân sự hiện hành không quy định chế tài bắt buộc Tòa án phải thực hiện theo các kiến nghị của Viện kiểm sát, nên Tòa án có quyền thực hiện hoặc không thực hiện kiến nghị đó, dẫn đến việc một số Tòa án chậm khắc phục theo kiến nghị của Viện kiểm sát gây tốn kém thời gian, chi phí vào việc thực hiện quyền kiến nghị mà vai trò, quyền hạn của Viện kiểm sát không được đề cao, quyền lợi của đương sự không được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Về thủ tục kháng nghị phúc thẩm: Kháng nghị phúc thẩm dân sự của VKSND được Tòa án chấp nhận trong trường hợp kháng nghị theo đúng thẩm quyền và đúng thời hạn luật định. Quyết

định kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm của Viện kiểm sát là văn bản pháp lý làm phát sinh thủ tục mới trong hoạt động tố tụng dân sự, yêu cầu Tòa án xem xét lại toàn bộ hoặc một phần bản án hay quyết định bị kháng nghị nhằm bảo đảm quá trình xét xử được chính xác, công bằng và khách quan. Đồng thời, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với bản án, quyết định dân sự của TAND là quyền năng pháp lý mà chỉ có duy nhất VKSND mới có thẩm quyền thực hiện. Tuy nhiên, BLTTDS năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của VKSND tối cao và TAND tối cao quy định phối hợp trong thi hành một số quy định của BLTTDS hướng dẫn như sau: “... trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu”. Tuy nhiên, khi kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án, có trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm, Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ nhưng Tòa án chậm chuyển, dẫn đến hết thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát hai cấp hoặc thời hạn kháng nghị còn lại rất ít, không đảm bảo cho việc nghiên cứu hồ sơ đảm bảo việc kháng nghị.

Từ thực trạng trên cho thấy, kiến nghị, kháng nghị của VKSND trên địa bàn tỉnh trong giải quyết án phúc thẩm dân sự còn rất nhiều hạn chế. Từ năm 2016 - 2020, tổng số án giải quyết/số thụ lý là 1.492/1.703, số vụ tăng lên từng năm (ví dụ: Năm 2016 là 298/347, năm 2019 là 278/314, năm 2020 là 355/390); đồng

thời, số án bị TAND cấp phúc thẩm tuyên hủy và sửa cũng tăng theo. Tuy nhiên, kiến nghị, kháng nghị phúc thẩm chiếm tỷ lệ không cao so với tổng số án bị hủy, sửa, nhiều kiến nghị, kháng nghị chưa được Tòa án chấp nhận (trong 05 năm có tổng số 69/92 kháng nghị được chấp nhận/số bị kháng nghị, trong đó: Năm 2016 là 18/27, năm 2019 là 17/21, 2020 là 13/19; tổng số 34/46 kiến nghị được Tòa án chấp nhận/quyết định bị kiến nghị, trong đó: Năm 2016 là 6/8, năm 2019 là 7/9, năm 2020 là 9/10)¹².

Về kiểm sát hoạt động xét xử phúc thẩm vụ án dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã kiểm sát 890 phiên tòa dân sự phúc thẩm. Qua đó, đã thực hiện các quyền yêu cầu, quyền kiến nghị trong quá trình kiểm sát. Kiểm sát việc thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm cũng tương tự như đối với thụ lý ở giai đoạn sơ thẩm¹³. Theo đó, tại Điều 285 BLTTDS năm 2015 quy định: “Ngay sau khi nhận được hồ sơ vụ án, kháng cáo, kháng nghị và tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án cấp phúc thẩm phải vào sổ thụ lý. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý vụ án, Tòa án phải thông báo bằng văn bản cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp về việc Tòa án đã thụ lý vụ án và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu

12. Các báo cáo tổng kết của VKSND tỉnh Trà Vinh và TAND tỉnh Trà Vinh từ năm 2016 đến 2020.

13. Hoàng Thị Quỳnh Chi - Nguyễn Quốc Huy (2016), “Công tác kiểm sát việc thông báo thụ lý vụ, việc dân sự, trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của Tòa án”, Tạp chí Kiểm sát, số 20, tr.14.

có). Chánh án Tòa án cấp phúc thẩm thành lập Hội đồng xét xử phúc thẩm và phân công một Thẩm phán làm chủ tọa phiên tòa”. Trong hoạt động này, vai trò của Tòa án là chính, vai trò của Viện kiểm sát chưa được thể hiện rõ ràng nhưng đây là một hoạt động quan trọng, là tiền đề để xét xử phúc thẩm vụ án dân sự. Để quá trình xét xử vụ án dân sự được chính xác, khách quan, công bằng, đòi hỏi Viện kiểm sát và Tòa án cùng cấp phải có sự phối hợp chặt chẽ nhằm xác định quan hệ tranh chấp dân sự để chủ động các hoạt động thực hiện chức năng, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời đúng thời hạn.

- *Về kiểm sát việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để chuẩn bị xét xử phúc thẩm:* Khoản 6 Điều 97 BLTTDS năm 2015 quy định “Viện kiểm sát thu thập tài liệu, chứng cứ để bảo đảm cho việc thực hiện thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm”. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này vì khoản 1 và khoản 2 Điều 97 BLTTDS năm 2015 chỉ quy định các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và của TAND mà không có bất kỳ quy định nào liệt kê các biện pháp VKSND được quyền áp dụng để thu thập tài liệu, chứng cứ. Vấn đề đặt ra là VKSND được quyền áp dụng tất cả các biện pháp tại khoản 1, 2 Điều 97 BLTTDS năm 2015 hay chỉ được áp dụng các biện pháp tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 97 của BLTTDS năm 2015?

- *Về kiểm sát việc tạm đình chỉ, đình chỉ phúc thẩm:* Thực tiễn cho thấy, số lượng án dân sự ngày càng tăng, tính

chất, mức độ ngày càng phức tạp nhưng BLTTDS năm 2015 chỉ quy định thời gian tạm đình chỉ tối đa là 06 tháng, kể từ ngày thụ lý, nên áp lực về thời gian sẽ gây khó khăn rất lớn cho Thẩm phán. Mặt khác, Bộ luật này không quy định thời hạn tối thiểu đối với các quyết định tạm đình chỉ nên gây ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự¹⁴. Song, nếu Viện kiểm sát chỉ kiểm sát nội dung của quyết định thì khó có thể bao quát hết tất cả các trường hợp vì không thể nắm bắt được các thông tin, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án, dẫn đến công tác kiểm sát các quyết định tạm đình chỉ của Viện kiểm sát hai cấp hiện nay chưa chặt chẽ, chưa thể hiện được tính chủ động, kịp thời như: Chưa hết thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã tạm đình chỉ vụ án hoặc chưa hết thời hạn các cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định thì Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ.

- *Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phúc thẩm vụ án dân sự:* Viện kiểm sát có nhiệm vụ kiểm sát các thủ tục xét xử phúc thẩm từ hoạt động khai mạc tại phiên tòa; kiểm sát tư cách pháp lý của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng... đến kiểm sát hoạt động hỏi đương sự của Hội đồng xét xử, xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu, thay đổi địa vị tố tụng hoặc công nhận sự thỏa thuận của các

14. Lê Thị Hồng Hạnh (2018), “Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự”, Tạp chí Kiểm sát, số 5, tr.15.

đương sự theo các điều từ 242 đến 246 BLTTDS năm 2015. Qua đó, Viện kiểm sát có thể kiểm sát toàn bộ việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Thực tế, còn một số khó khăn, vướng mắc trong trường hợp tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự cung cấp các chứng cứ mới (các chứng cứ này hợp lệ và rõ ràng đúng theo quy định pháp luật). Vì các chứng cứ hợp lệ, rõ ràng nên Hội đồng xét xử không tạm dừng phiên tòa mà vẫn tiếp tục tiến hành xét xử. Lúc này sẽ gây khó khăn cho Kiểm sát viên vì phải phát biểu ngay tại phiên tòa mà không có thời gian để nghiên cứu, đánh giá chứng cứ một cách chu đáo, toàn diện nhất. Trong khi đó, thời gian nghị án kéo dài nên Hội đồng xét xử có thời gian để nghiên cứu, xem xét, đánh giá chứng cứ một cách toàn diện nhất. Điều này cũng làm ảnh hưởng phần nào đến phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Đối với phần hỏi tại phiên tòa, một số vụ án đương sự tham gia là những người cao tuổi có hạn chế trong nhận thức hay việc nghe và nói, nhưng các đương sự này lại không có đại diện theo ủy quyền. Do đó, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên hỏi thì đương sự không nghe được và một số trường hợp do cao tuổi tinh thần không minh mẫn nên không hiểu câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên nên việc xét xử gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm đề nghị y án hoặc sửa án, nhưng Hội đồng xét xử lại tuyên hủy án thì BLTTDS năm 2015 không quy định

Viện kiểm sát được quyền báo cáo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, vì khi tuyên hủy án thì hồ sơ được chuyển cho cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án. Trong khi đề nghị y án hoặc sửa án của Viện kiểm sát là có căn cứ, nhưng Hội đồng xét xử lại tuyên hủy án thì thời gian giải quyết vụ án kéo dài làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự.

- Về kiểm sát bản án dân sự phúc thẩm: Để kiểm sát bản án phúc thẩm của Tòa án đảm bảo nguyên tắc, khách quan, kịp thời và bảo đảm trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng theo Quyết định số 399, Kiểm sát viên phải thực hiện các nội dung như: Kiểm sát thời hạn gửi bản án, hình thức bản án; nội dung bản án. Theo khoản 1 Điều 315 BLTTDS năm 2015, bản án phúc thẩm phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra bản án phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm phải gửi bản án phúc thẩm cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát cùng cấp, cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền, người kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Trường hợp TAND cấp cao xét xử phúc thẩm thì thời hạn này có thể dài hơn, nhưng không quá 25 ngày. Theo đó, cần căn cứ vào ngày tuyên án phúc thẩm, ngày gửi theo dấu bưu điện trên bì thư và ngày Viện kiểm sát nhận được bản án phúc thẩm để xác định Tòa án có vi phạm về thời hạn gửi bản án không. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã chú trọng, quan tâm và đề ra giải

pháp để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát bản án dân sự phúc thẩm của Tòa án, đã phát hiện nhiều bản án có vi phạm và ban hành nhiều kiến nghị, kháng nghị đối với vi phạm, thiếu sót của Tòa án. Tuy nhiên, khi kiểm sát một số bản án, quyết định, Viện kiểm sát chưa phát hiện hết vi phạm để thực hiện quyền kiến nghị, kháng nghị, số vụ án bị Tòa án cấp phúc thẩm sửa, hủy vẫn còn cao. Một số yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát không được thực hiện đúng hoặc chậm thực hiện, thậm chí không chuyển làm cho Viện kiểm sát không thể thực hiện quyền kháng nghị, vì thời hạn kháng nghị phúc thẩm đã hết. Mặc dù, Viện kiểm sát đã ban hành nhiều kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm về thời hạn gửi bản án phúc thẩm cho Viện kiểm sát nhưng vẫn chưa hiệu quả. Việc này đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát. Nếu Tòa án thực hiện tốt nhiệm vụ của mình thì việc kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát sẽ được thuận lợi. Ngược lại, nếu Tòa án không thực hiện tốt việc gửi bản án phúc thẩm cho Viện kiểm sát thì sẽ rất khó khăn trong công tác kháng nghị, nhất là trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa nhưng thời hạn kháng nghị phúc thẩm lại được tính từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án.

Từ những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn nêu trên, tác giả có một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn kháng nghị phúc thẩm bản án, quyết định dân sự của Viện kiểm sát. Để đảm bảo Viện kiểm sát có đủ thời gian

nghiên cứu hồ sơ vụ án ban hành quyết định kháng nghị, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự đúng đắn, góp phần nâng cao chất lượng kháng nghị phúc thẩm, cần sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 280 BLTTDS năm 2015 cho phù hợp với thực tiễn. Hiện nay, thời hạn kháng nghị bản án đối với Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, đối với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng, đối với bản án, quyết định đình chỉ và quyết định tạm đình chỉ đối với Viện kiểm sát cùng cấp là 07 ngày và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 10 ngày (không quy định là ngày làm việc) là chưa phù hợp. Do vậy, tác giả đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 280 BLTTDS năm 2015 như sau:

“Điều 280. Thời hạn kháng nghị.

1. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm của Viện kiểm sát cùng cấp là 01 tháng, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 02 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa thì thời hạn kháng nghị tính từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được bản án.

2. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp đối với quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày làm việc, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 20 ngày làm việc, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định”.

Như vậy sẽ giúp cho VKSND có thêm thời gian để kiểm sát bản án, quyết định chặt chẽ hơn, không bị thụ động về mặt thời gian. Đồng thời, quy định thời

hạn kháng nghị tính bằng ngày làm việc sẽ thống nhất với cách tính thời hạn đối với các trường hợp khác trong BLTTDS năm 2015.

Thứ hai, hoàn thiện quy định của pháp luật về việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Nội dung Điều 97 BLTTDS năm 2015 về việc xác minh, thu thập chứng cứ chưa cụ thể, còn chung chung. Trong khi cũng trong điều luật này lại quy định nhiều biện pháp rất cụ thể đối với các chủ thể khác như: Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung Điều 97 BLTTDS năm 2015 theo hướng “... 6. Trong trường hợp do Bộ luật này quy định, Viện kiểm sát có thể tiến hành một trong các biện pháp được quy định tại khoản 2 Điều này để thu thập tài liệu, chứng cứ...”.

Thứ ba, hoàn thiện quy định về việc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ. Theo khoản 3 Điều 106 BLTTDS năm 2015 về thời hạn cơ quan, tổ chức, cá nhân phải cung cấp tài liệu, chứng cứ cho VKSND là 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Viện kiểm sát là chưa phù hợp, ảnh hưởng đến thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát. Do đó, cần sửa đổi theo hướng rút ngắn thời gian phải cung cấp tài liệu, chứng cứ cho VKSND, nhưng phải bảo đảm đủ thời gian để cơ quan, tổ chức, cá nhân chuẩn bị và cung cấp kịp thời theo hướng: “Trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết, Tòa án ra quyết định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ cung cấp tài

liệu, chứng cứ cho Tòa án. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu; hết thời hạn này mà không cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án thì cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện...”.

Thứ tư, hoàn thiện quy định của pháp luật về việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời. Điều 140 BLTTDS năm 2015 quy định VKSND không có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Viện kiểm sát chỉ kiểm sát quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án, trên cơ sở đó nếu phát hiện có sai sót thì Viện kiểm sát kiến nghị với Chánh án Tòa án đang giải quyết vụ án đó về quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời. Do đó, theo quy định này thì quyền áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp tạm thời chỉ có Tòa án mới có thẩm quyền quyết định. Viện kiểm sát nhân dân khi phát hiện Tòa án không ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với đương sự trong trường hợp cần thiết thì Viện kiểm sát chỉ được thực hiện quyền kiến nghị đối với quyết định này. Cần sửa đổi, bổ sung Điều 140 BLTTDS năm 2015 như sau:

“Điều 140. Khiếu nại, kiến nghị về quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ hoặc không áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Đương sự có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị đối với Tòa án đang giải quyết về quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc việc Tòa án không áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp tạm thời”.

Thời hạn khiếu nại, kháng nghị là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời”.

Thứ năm, hoàn thiện quy định của pháp luật về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Điều 292 BLTTDS năm 2015 quy định việc Tòa án cấp phúc thẩm chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, hết thời hạn trên thì Viện kiểm sát phải chuyển trả hồ sơ cho Tòa án. Thực tiễn cho thấy bất cập ở đây là mỗi Kiểm sát viên phải nghiên cứu rất nhiều vụ án cùng một lúc, trùng thời gian với nhau thì 15 ngày (không quy định ngày làm việc) là chưa phù hợp vì tính trung bình một vụ án sẽ không đảm bảo... Do đó, cần sửa đổi, bổ sung Điều 292 BLTTDS năm 2015 như sau:

“Điều 292. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

1. Tòa án cấp phúc thẩm phải chuyển hồ sơ vụ án cùng với quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu.

2. Thời hạn nghiên cứu hồ sơ của Viện kiểm sát cùng cấp là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án; hết thời hạn đó, Viện kiểm sát phải trả hồ sơ cho Tòa án”.

Thứ sáu, sửa đổi, bổ sung quy định về phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm các vụ án dân sự:

Điều 306 BLTTDS năm 2015 quy định: “Sau khi kết thúc việc tranh luận và đối đáp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm. Ngay sau khi kết thúc phiên tòa Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án”.

Thực tiễn áp dụng quy định này chưa phù hợp, bởi vì đối với bài phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, trước khi tham gia xét xử vụ án dân sự thì Kiểm sát viên phải báo cáo đường lối xét xử với lãnh đạo Viện kiểm sát duyệt theo Quy chế kiểm sát án dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa có thể xảy ra các tình huống khác với nội dung vụ án ban đầu, các đương sự cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ hoặc thỏa thuận tại phiên tòa,... Do đó, Kiểm sát viên phải chỉnh sửa bài phát biểu cho phù hợp với diễn biến phiên tòa, nên việc gửi ngay bài phát biểu cho Tòa án ngay sau khi kết thúc phiên tòa là chưa hợp lý. Từ phân tích trên, tác giả kiến nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 306. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Sau khi kết thúc việc tranh luận và đối đáp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm. Trong thời hạn 03 ngày, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án”. □